

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2019 - 2020

CẦN THƠ, THÁNG 7 NĂM 2019

MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
I. ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY	1
1. BÁC SĨ ĐA KHOA	1
2. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN	17
3. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT	30
4. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG	42
5. DƯỢC SĨ	54
6. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	62
7. CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG	70
8. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC.....	78
II. HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	85
9. BÁC SĨ ĐA KHOA	85
10. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN.....	94
11. DƯỢC SĨ	103
III. HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC	109
12. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	109
13. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC.....	118
14. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN	125
15. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC.....	134
16. CỬ NHÂN HÌNH ẢNH Y HỌC	142
17. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG (CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC)	147

QUY ĐỊNH VIẾT TẮT



- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. YHCT: Y học cổ truyền | 12. ĐKTU: Đa khoa trung ương. |
| 2. RHM: Răng hàm mặt | 13. ĐKTP: Đa khoa thành phố. |
| 3. YHDP: Y học dự phòng | 14. PS: Phụ sản. |
| 4. YTCC: Y tế công cộng | 15. TC: Tín chỉ. |
| 5. ĐD: Điều dưỡng | 16. ĐVHT: Đơn vị học trình |
| 6. KTYH: Kỹ thuật y học | 17. SV: Sinh viên |
| 7. PHCN: Phục hồi chức năng | |
| 8. TMH: Tai mũi họng | |
| 9. GMHS: Gây mê hồi sức | |
| 10. CD: Cộng đồng | |
| 11. BV: Bệnh viện. | |

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.

- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H

- Năm thứ hai - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V

- Năm thứ ba - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H, 175301I, 175301K, 175301M, 175301N, 175301Q, 175301R, 175301T, 175301V

- Năm thứ tư - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H

- Năm thứ năm - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

- Năm thứ sáu - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV dự kiến: 840, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		15	12	186	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		18	13	201	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Ghi chú:

Tổ chức 1-2 lớp học bằng tiếng Anh cho các sinh viên Y đa khoa năm nhất. Khi nhập học đầu khóa, sinh viên nếu thấy khả năng phù hợp thì đăng ký vào học lớp này.

Đầu mỗi năm học Trường sẽ công bố danh sách các học phần sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên các ngành khác nếu có nhu cầu và khả năng phù hợp có thể đăng ký vào học chung một số học phần với lớp này nếu có chương trình học tương đương.

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 1079, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17/18	15	231	3/2	60/30		

**Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/387 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	<i>Học sau Mô phôi</i>
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		16/17	9	147	7/8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 8 nhóm thực tập buổi chiều tại BV ĐKTU' Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	AB	CD
02/03/2020 - 07/03/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
09/03/2020 - 14/03/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	EF	GH
16/03/2020 - 21/03/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
23/03/2020 - 28/03/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	IK	MN
30/03/2020 - 04/04/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
06/04/2020 - 11/04/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	QR	TV
13/04/2020 - 18/04/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
20/04/2020 - 25/04/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2023 - K43)****Tổng số SV: 954 và 214 SV TNB , số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/375 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
5.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
6.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp ABCDEFGH</i>
7.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp IKMNQRTV</i>
9.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	15	8	135	7	240		

Ghi chú:

- Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

- Thực tập cộng đồng I từ ngày 28/10/2019 đến ngày 02/11/2019 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	QR	TV
Thời gian				
03/09/2019-28/09/2019	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
30/09/2019-26/10/2019	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
28/10/2019–02/11/2019	<i>Thực tập cộng đồng I</i>			
Thời gian/Lớp	IK	MN	EF	GH
04/11/2019-30/11/2019	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
02/12/2019-28/12/2019	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, 3 tuần ôn thi và thi, 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần dự trữ)
18 tín chỉ/570 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
5.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
6.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
8.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		18	7	120	11	450		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	IK	MN	EF	GH
Thời gian				
17/02/2020-14/03/2020	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
16/03/2020-11/04/2020	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
Thời gian/Lớp	AB	CD	QR	TV
13/04/2020-09/05/2020	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
11/05/2020-06/06/2020	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

*** Chú ý:**

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) trong học kỳ hè.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2016–2022 – K42)

Tổng số SV: 933, số lớp SV chuyên ngành: 8**Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, 2 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B, C, D</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E, F, G, H</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2, 4, 6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường.
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU và BV Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
26/08/2019 – 26/10/2019	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
28/10/2019 – 28/12/2019	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 25 tuần (13/01/2020 – 04/07/2020, 3 tuần ôn thi và thi, 1 tuần dự trữ), **16 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E,F,G,H</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B,C,D</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa **Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Truyền máu – Huyết học Cần Thơ, BV Trường.
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU và BV Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
17/02/2020 – 18/04/2020	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
20/04/2020 - 20/06/2020	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2015–2021 – K41)****Tổng số SV: 1063, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 9: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/486 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
Tổng cộng		16	8	144	8	360		

Ghi chú: Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa.

- + Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- + Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.
- + Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
03/09/2019- 14/09/2019	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	RHM	Lao	Da liễu	GMHS
16/09/2019- 28/09/2019	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần	Lao	RHM	GMHS	Da liễu
30/09/2019- 12/10/2019	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt	Da liễu	GMHS	RHM	Lao
14/10/2019- 26/10/2019	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH	GMHS	Da liễu	Lao	RHM
28/10/2019- 09/11/2019	RHM	Lao	Da liễu	GMHS	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
11/11/2019- 23/11/2019	Lao	RHM	GMHS	Da liễu	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần
25/11/2019- 07/12/2019	Da liễu	GMHS	RHM	Lao	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt
09/12/2019- 21/12/2019	GMHS	Da liễu	Lao	RHM	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH

Học kỳ 10: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

17 tín chỉ/525 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	17	8	135	9	390		

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường và BV Huyết học - Truyền máu Cần Thơ. Sinh viên thực tập các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6**.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ và BV trường.
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.
- Thực tập cộng đồng II từ ngày 04/05/2020 đến 16/05/2020 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
10/02/2020 – 22/02/2020	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN	Truyền nhiễm		YHCT	-
24/02/2020 - 07/03/2020			PHCN	YHGĐ			-	YHCT
09/03/2020 - 21/03/2020	YHGĐ	PHCN	Nội bệnh lý IV		YHCT	-	Truyền nhiễm	
23/03/2020 - 04/04/2020	PHCN	YHGĐ			-	YHCT		
06/04/2020 - 18/04/2020	Truyền nhiễm		YHCT	-	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN
20/04/2020 - 02/05/2020			-	YHCT			PHCN	YHGĐ
04/05/2020 - 16/05/2020	<i>Thực tập cộng đồng</i>							
18/05/2020 - 30/05/2020	YHCT	-	Truyền nhiễm		YHGĐ	PHCN	Nội bệnh lý IV	
01/06/2020- 13/06/2020	-	YHCT			PHCN	YHGĐ		

*** Chú ý:**

- Sinh viên đăng ký học phân định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh.

- Chia 2 đợt thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi đợt thực tập 3 tuần. Sinh viên sẽ thực theo định hướng cơ bản chuyên khoa đã đăng ký. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên thực tập.

- Học trước lý thuyết Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III, Phụ sản III, Nhi khoa III (học kỳ I năm thứ 6) vào buổi chiều các tuần thực tập hè.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K40)****Tổng số SV: 848, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 11: 16 tuần (26/08/2019 – 29/12/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/477 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	3	45			Thi	<i>Học ngày thứ 7</i>
	Tổng cộng	15	7	117	8	360		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập hai buổi sáng và chiều từ thứ 2 đến thứ 6 do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BVĐK Vĩnh Long, BV Trường.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và, BVĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	AB	CD	EF	GH
26/08/2019 – 21/09/2019	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III	Phụ sản III	Nhi III
23/09/2019 – 19/10/2019	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III	Nhi III	Phụ sản III
21/10/2019 – 16/11/2019	Phụ sản III	Nhi III	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III
18/11/2019 – 14/12/2019	Nhi III	Phụ sản III	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III

- Học trước lý thuyết Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn (HK2) vào các ngày thứ 7 trong tuần.

Học kỳ 12: 22 tuần (30/12/2019 – 30/05/2020, có 2 tuần nghỉ Tết), 20 Tín chỉ/780 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	16	2	30	14	630	Thi	
2.	Chuyên đề tốt nghệ/Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
3.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	20	10	60	7	720		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (10 tuần - từ ngày 30/12/2019 đến 21/03/2020, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết từ 20/01/2020 đến 01/02/2020): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh rồi xoay vòng lại từ ngày 23/03/2020 đến 30/05/2020.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
	1	2	3	4	5	6	7	8
30/12/2019– 18/01/2020	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
20/01/2020– 01/02/2020	<i>Nghỉ Tết</i>							
03/02/2020– 15/02/2020	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
17/02/2020– 21/03/2020	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
	5	6	7	8	1	2	3	4
23/03/2020– 25/04/2020	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
27/04/2020– 30/05/2020	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

- Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ. Thi lý thuyết định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản vào cuối đợt thực tập 20 tuần. Thời gian thi dự kiến từ 01/06/2020 – 06/06/2020 (thi buổi chiều).

TỐT NGHIỆP

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

+ Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần. Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

Thực tập 10 tuần tại tuyến tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên và 10 tuần tại Cần Thơ. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

4. Tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn thành Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp

- Thi lâm sàng

+ Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án

+ Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng (một ban hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

- Thời gian thi: Dự kiến từ 08/06/2020 – 13/06/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHCT1, YHCT2, YHCT3, YHCT4, YHCT5, YHCT6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K45: 195308A

- Năm thứ hai - K44: 185308A

- Năm thứ ba - K43: 175308A

- Năm thứ tư - K42: 165308A

- Năm thứ năm - K41: 155308A

- Năm thứ sáu - K40: 145308A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2019–2025 – K45)

Tổng số SV dự kiến: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/366 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	10	156	6	210		

**Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	14	216	3	90		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 78, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/321 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
5.	Dân số, truyền thông và giáo dục SK	2	2	36			Thi	
6.	Thực vật dược	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			Thi	
8.	Lý luận cơ bản YHCT I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	18	15	231	3	90		

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/390 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Trung văn cơ bản	3	3	45			Thi	
4.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			Thi	
6.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	<i>TT buổi sáng</i>
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	12	195	6	195		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi chiều tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	04/05/2020-09/05/2020	11/05/2020-16/05/2020
YHCT	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA

(Khóa 2017–2023 – K43)

Tổng số SV: 93, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/444 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
2.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
4.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Chia 2 nhóm thực tập luân khoa
6.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	10	174	7	270		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I.

- Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	28/10/2019 – 23/11/2019	25/11/2019 – 21/12/2019
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/480 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	YHCT cơ sở	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
7.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
	Tổng cộng	17	8	135	9	375		

Ghi chú:

- Thực tập cộng đồng I cả ngày từ 09/03/2020 đến 14/03/2020 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Chia 3 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II, Y học cổ truyền cơ sở.

- Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
16/03/2020 – 11/04/2020	YHCT cơ sở	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II
13/04/2020 – 09/05/2020	Ngoại cơ sở II	YHCT cơ sở	Nội cơ sở II
11/05/2020 – 06/06/2020	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	YHCT cơ sở

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 93, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/471 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHHĐ I	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 3 nhóm thực tập luân khoa.</i>
2.	Ngoại bệnh lý YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
Tổng cộng		18	10	156	8	315		

Ghi chú:

- *Thực tập Nội bệnh lý YHHĐ I, Phụ sản YHHĐ tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.*
- *Thực tập Ngoại bệnh lý YHHĐ tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
30/09/2019 – 26/10/2019	Nội bệnh lý YHHĐ I (Đi 4 tuần)	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Phụ sản YHHĐ
28/10/2019 – 23/11/2019	Phụ sản YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ I (Đi 4 tuần)	Ngoại bệnh lý YHHĐ
25/11/2019 – 21/12/2019	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Phụ sản YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ I (Đi 4 tuần)

Học kỳ 8: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/429 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thuốc YHCT II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Da liễu YHCT	1	1	15			Thi	
3.	Nhi YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Nội bệnh lý YHCT I	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Châm cứu học I,II	4	2	36	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	10	159	7	270		

Ghi chú: chia 4 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Nội bệnh lý YHHĐ II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Nội bệnh lý YHCT I tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Nhi YHHĐ tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
02/03/2020 – 14/03/2020	Nhi YHHĐ	-	Nội bệnh lý II (Đi 3 tuần)
16/03/2020 – 28/03/2020		Nội bệnh lý YHCT I	-
30/03/2020 – 11/04/2020	Nội bệnh lý II (Đi 3 tuần)	Nhi YHHĐ	Nội bệnh lý YHCT I
13/04/2020 – 25/04/2020	-		-
27/04/2020 – 09/05/2020	-	-	Nhi YHHĐ
11/05/2020 – 23/05/2020	Nội bệnh lý YHCT I	Nội bệnh lý II (Đi 3 tuần)	

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2015–2021 – K41)****Tổng số SV: 121, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 9: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/429 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
2.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			Thi	
3.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Phương tế	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Truyền nhiễm	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Châm cứu học III	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	10	159	6	270		

Ghi chú:

- Thực tập Phương tế, Châm cứu học III tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Phụ sản YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTƯ Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
30/09/2019 – 12/10/2019	Phương tế	Truyền nhiễm	Châm cứu học III
14/10/2019 - 26/10/2019	Phụ sản YHCT	Phục hồi chức năng	
28/10/2019 – 09/11/2019	Truyền nhiễm	Châm cứu học III	Phương tế
11/11/2019 – 23/11/2019	Phục hồi chức năng		Phụ sản YHCT
25/11/2019 – 07/12/2019	Châm cứu học III	Phương tế	Truyền nhiễm
09/12/2019- 21/12/2019		Phụ sản YHCT	Phục hồi chức năng

Học kỳ 10: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

18 tín chỉ/573 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHCT III	4	2	30	2	90	Thi	
2.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	138	10	435		

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập cộng đồng II cả ngày từ 18/05/2020 đến 30/05/2020 do khoa Y tế công cộng phụ trách.
- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Bộ môn Y học cổ truyền - Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
10/02/2020- 22/02/2020	Nội bệnh lý YHCT III	Bệnh học lão khoa YHCT	Tâm thần
24/02/2020 – 07/03/2020		Tâm thần	Bệnh học lão khoa YHCT
09/03/2020 – 21/03/2020	Da liễu	Nội bệnh lý YHCT III	Lao
23/03/2020 – 04/04/2020	Thần kinh		Da liễu
06/04/2020 – 18/04/2020	Lao	Da liễu	Nội bệnh lý YHCT III
20/04/2020 – 02/05/2020	Tâm thần	Thần kinh	
04/05/2020 – 16/05/2020	Bệnh học lão khoa YHCT	Lao	Thần kinh

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K40)****Tổng số SV: 144, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 11: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 Tín chỉ/345 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Da liễu YHCT	1	1	15			Thi	
2.	Thương hàn luận	2	2	36			Thi	
3.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
4.	Chế biến dược liệu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Bệnh học ngũ quan	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Hồi sức cấp cứu	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	11	177	5	225		

Ghi chú:

- + *Thực tập Chế biến dược liệu, Bệnh học lão khoa YHCT, Nội bệnh lý YHCT II tại BV YHCT Cần Thơ.*
- + *Thực tập Bệnh học Ngũ quan tại BV Mắt-RHM, BV Tai Mũi Họng và BV YHCT Cần Thơ.*
- + *Thực tập lâm sàng Hồi sức cấp cứu tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
03/09/2019 – 28/09/2019	Chế biến dược liệu		
30/09/2019 – 12/10/2019	Hồi sức cấp cứu	-	Bệnh học ngũ quan
14/10/2019 – 26/10/2019		Nội bệnh lý YHCT II	
28/10/2019 – 09/11/2019	Bệnh học ngũ quan	Hồi sức cấp cứu	-
11/11/2019 – 23/11/2019			Nội bệnh lý YHCT II
25/11/2019 – 07/12/2019	-	Bệnh học ngũ quan	Hồi sức cấp cứu
09/12/2019 – 21/12/2019	Nội bệnh lý YHCT II		

Học kỳ 12: 15 tuần (03/02/2020 – 02/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi),

13 Tín chỉ/511 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nhi YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
2.	Ôn bệnh	1	1	15			Thi	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa châm cứu	4	1	18	3	135	Thi	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>
4.	Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	Thi	
5.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
6.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	13	6	96	7	405		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
17/02/2020 – 29/02/2020	Nhi YHCT	-
02/03/2020 – 14/03/2020	-	Nhi YHCT
16/03/2020 – 25/04/2020	<i>Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn</i>	

TỐT NGHIỆP

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp (2TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

- Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng.
 - + Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.
 - + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần. Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Thực tập/ Thực tế

- Thực tập cộng đồng II cả ngày từ 18/05/2020 đến 30/05/2020 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm và phụ trách.

- YHCT5 chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Bộ môn Y học cổ truyền - Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học

4. Tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn thành Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp

- Thi lâm sàng

+ Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án.

+ Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng (một ban hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

- Thời gian ôn thi: 11/05/2020 – 06/06/2020.

- Ngày thi: Dự kiến từ 08/06/2020 - 13/06/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: RHM1, RHM2, RHM3, RHM4, RHM5, RHM6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K45: 195302A
- Năm thứ hai-K44: 185302A
- Năm thứ ba-K43: 175302A
- Năm thứ tư-K42: 165302A
- Năm thứ năm-K41: 155302A
- Năm thứ sáu-K40: 145302A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV dự kiến: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/366 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	12	186	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**19 tín chỉ/351 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
4.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	15	231	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 72, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
5.	Vật liệu – thiết bị nha khoa	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	186	4	120		

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/357 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	<i>TT buổi sáng</i>
5.	Sinh học miệng	1	1	18			Thi	
6.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	9	147	7	225		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi chiều tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	04/05/2020-09/05/2020	11/05/2020-16/05/2020
RHM	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2023 - K43)****Tổng số SV: 71, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/435 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Ngoại cơ sở	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	Thi	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phỏng lâm sàng	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	9	300		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	25/11/2019 – 07/12/2019	09/12/2019 – 21/12/2019
Nhóm 1	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
Nhóm 2	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/510 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	GP ứng dụng và PTTT hàm mặt	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Mô phôi răng miệng	1	1	18			Thi	
3.	Cẩn khớp học	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Bệnh học nội khoa	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Bệnh học ngoại khoa	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Phụ sản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	1	135	9	375		

Ghi chú:

- + *Thực tập lâm sàng Nội, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.*
- + *Thực tập Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Ung bướu;*
- + *Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
09/03/2020-21/03/2020	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa
23/03/2020-04/04/2020		
06/04/2020-18/04/2020	Bệnh học ngoại khoa	Nhi khoa
20/04/2020-02/05/2020		Phụ sản
04/05/2020-16/05/2020	Nhi khoa	Bệnh học nội khoa
18/05/2020-30/05/2020	Phụ sản	

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 72, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/432 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Bệnh học miệng – hàm mặt I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Phẫu thuật miệng I	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Sâu răng học	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Phục hình I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	10	162	7	270		

Ghi chú: chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- + Thực tập YHCT tại BV YHCT Cần Thơ
- + Thực tập Phục hình I tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- + Thực tập Sâu răng học tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 3).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
28/10/2019 – 09/11/2019	Y học cổ truyền	Phục hình I
11/11/2019 – 23/11/2019	Sâu răng học	
25/11/2019 – 07/12/2019	Phục hình I	Sâu răng học
09/12/2019 – 21/12/2019		Y học cổ truyền

Học kỳ 8: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

16 tín chỉ/513 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nha chu I	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Phẫu thuật miệng II	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Chữa răng – nội nha I	2	1	15	1	45	Thi	
8.	Phục hình II	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	8	141	8	345		

Ghi chú: chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- + Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + TT PT miệng II tại 4 BV: BV Trường, ĐKTU, ĐK TP, BV Mắt RHM
- + Thực tập Phục hình II tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- + Thực tập Chữa răng – nội nha I tại Khoa RHM (phòng thực tập cơ bản và khu Lâm sàng 3).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
24/02/2020 - 07/03/2020	Tai mũi họng	Da liễu	Mắt
09/03/2020 - 21/03/2020	Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh
23/03/2020 - 04/04/2020	Da liễu	Mắt	Tai mũi họng
06/04/2020 - 18/04/2020	Thần kinh	Phục hình II	Chữa răng – nội nha I
20/04/2020 - 02/05/2020	Phẫu thuật miệng II	Thần kinh	Da liễu
04/05/2020 - 16/05/2020	Chữa răng – nội nha I	Phẫu thuật miệng II	Phục hình II
18/05/2020 - 30/05/2020	Phục hình II	Chữa răng – nội nha I	Phẫu thuật miệng II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2015–2021 – K41)****Tổng số SV: 69, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 9: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/513 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
2.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
3.	Sâu răng học	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Nha khoa phục hồi tổng quát I	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Chữa răng – nội nha II	4	1	18	3	135	Thi	
6.	Nha chu II	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Phục hình III	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	8	108	9	405		

Ghi chú: Chia 3 nhóm thực tập luân phiên hai buổi sáng chiều do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách:

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
21/10/2019 - 26/10/2019	Sâu răng học	Chữa răng – nội nha II	Phục hình III Nha chu II
28/10/2019 - 02/11/2019	Nha khoa phục hồi tổng quát I		
04/11/2019 - 09/11/2019	Phục hình III Nha chu II	Sâu răng học	Chữa răng – nội nha II
11/11/2019 - 16/11/2019		Nha khoa phục hồi tổng quát I	
18/11/2019 - 23/11/2019			
25/11/2019 - 30/11/2019	Chữa răng – nội nha II	Phục hình III Nha chu II	Sâu răng học
02/12/2019 - 07/12/2019			Nha khoa phục hồi tổng quát I
09/12/2019 - 14/12/2019			
16/12/2019 - 21/12/2019			

Học kỳ 10: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**17 tín chỉ/444 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chỉnh hình răng mặt căn bản	3	2	36	1	30	Thi	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
3.	Nha khoa phục hồi tổng quát II	3			3	135	Thi	
4.	Phục hình IV	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Phẫu thuật hàm mặt	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Nha khoa công cộng	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	9	144	8	345		

Ghi chú: Chia 3 nhóm thực tập luân phiên vào buổi sáng do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách:

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
10/02/2020 - 22/02/2020	Nha khoa phục hồi tổng quát II		
24/02/2020 - 07/03/2020		Phục hình IV	Phẫu thuật hàm mặt
09/03/2020 - 21/03/2020			
23/03/2020 - 04/04/2020	Phục hình IV	Phẫu thuật hàm mặt	Nha khoa phục hồi tổng quát II
06/04/2020 - 18/04/2020			
20/04/2020 - 02/05/2020			
04/05/2020 - 16/05/2020	Phẫu thuật hàm mặt	Nha khoa phục hồi tổng quát II	Phục hình IV
18/05/2020 - 30/05/2020			
01/06/2020 - 13/06/2020			

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Răng Hàm Mặt tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K40)****Tổng số SV: 83, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 11: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/447 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
2.	Nha khoa cấy ghép	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Tổ chức hành nghề BS RHM	1	1	18			Thi	
4.	Điều trị loạn năng hệ thống nhai	1	1	18			Thi	
5.	Phục hình V	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nha khoa dự phòng và phát triển	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	4	1	18	3	135	Thi	
	Tổng cộng	16	9	147	7	300		

Học kỳ 12: 16 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi),**18 tín chỉ/563 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nha khoa hiện đại	3	1	18	2	60	Thi	
2.	Đào tạo thực địa và thực tập CD	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	8	2	30	6	270	Thi	
4.	Chuyên đề tốt nghiệp/Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
5.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	9	93	10	510		

Ghi chú: Chọn 1 trong 3 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

TT	Tên nhóm/Học phần	TC	LT	TT
	NHÓM 1: NHA KHOA DỰ PHÒNG			
1	Chỉnh nha răng mặt ứng dụng	4	1	3
2	Thực hành điều trị răng trẻ em	4	1	3
	NHÓM 2: NHA KHOA PHỤC HỒI			
3	Điều trị nội nha lại	4	1	3
4	Phục hình trên implant	4	1	3
	NHÓM 3: BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT			
5	Phẫu thuật răng miệng	4	1	3
6	Phẫu thuật hàm mặt cơ bản	4	1	3

TỐT NGHIỆP

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp (2 TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) gồm các nội dung:

1. Bệnh học miệng – Hàm mặt I
2. Nha chu I
3. Giải phẫu răng
4. Cấn khớp học
5. Nha khoa công cộng
6. Chữa răng – Nội nha I,II
7. Phẫu thuật hàm mặt
8. Phẫu thuật miệng I,II
9. Nha khoa cấy ghép
10. Phục hình I, III, IV
11. Chỉnh hình răng mặt cơ bản
12. Răng trẻ em

- Thi lâm sàng (2 TC): Thi chạy trạm, 1 trạm bắt buộc là khám làm bệnh án Bệnh học miệng, 2 trạm còn lại là bốc thăm chọn 2 trong 4 trạm thuộc các môn sau: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

- + Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
- + Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần. Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Thực tập lâm sàng

- Thực tập lâm sàng tại Khu lâm sàng 1 và 2- Khoa Răng Hàm Mặt, khu Lâm sàng BV hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).

- Sinh viên năm thứ năm có thêm 3 tuần thực tập hè (tự học). Khoa Răng Hàm Mặt sẽ tổ chức và quản lý sinh viên tự học (chia 2 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần).

4. Chuyên đề / Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC).

- Thi lâm sàng (2 TC): Thi chạy trạm, 1 trạm bắt buộc là khám làm bệnh án Bệnh học miệng, 2 trạm còn lại là bốc thăm chọn 1 trong 4 trạm thuộc các môn sau: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

- Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.

- Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

4. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHDP1, YHDP2, YHDP3, YHDP4, YHDP5, YHDP6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K45: 195304A

- Năm thứ hai - K44: 185304A

- Năm thứ ba - K43: 175304A

- Năm thứ tư - K42: 165304A

- Năm thứ năm - K41: 155304A

- Năm thứ sáu - K40: 145304A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV dự kiến: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/339 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Nhà nước và pháp luật	1	1	18			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	10	159	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**17 tín chỉ/321 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 60, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/321 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
2.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	18	15	231	3	90		

**Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/366 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	<i>TT sáng</i>
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Khoa học hành vi và GDSK I	2	2	30			Thi	
7.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	12	186	6	195		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi chiều tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.**LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**

Thời gian	04/05/2020-09/05/2020	11/05/2020-16/05/2020
YHDP	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2023 - K43)****Tổng số SV: 88, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/525 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Khoa học hành vi và GDSK II	2	1	30	1	45	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	18	8	150	10	375		

Ghi chú:

- Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách
- Thực tập Khoa học hành vi và GDSK II tại cộng đồng do các bộ môn thuộc khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	30/09/2019 – 26/10/2019	28/10/2019 – 23/11/2019
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/549 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Dân số học	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	17	7	114	10	435		

Ghi chú:

- Thực tập y học dự phòng I từ ngày 09/03/2020 đến 21/03/2020 do khoa YTCC cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn.

- Thực tập Dân số học tại các Trung tâm y tế và cộng đồng do bộ môn Thống kê và Dân số học khoa YTCC phụ trách.

- Thực tập Y xã hội học và nhân học y học, Khoa học môi trường và SKMT tại cộng đồng do các bộ môn thuộc khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
30/03/2020 – 25/04/2020	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II
27/04/2020 – 23/05/2020	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 78, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/483 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý I	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Phụ sản I	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Nhi I	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Truyền nhiễm	3	1	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	10	168	7	315		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

+ Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ

+ Thực tập Nội bệnh lý I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ

+ Thực tập Ngoại bệnh lý I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường

+ Thực tập Phụ sản I tại khoa Sản BV ĐKTU Cần Thơ.

+ Thực tập Nhi I tại BV nhi đồng Cần Thơ

+ Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2	3
	03/09/2019- 14/09/2019	Truyền nhiễm	-
16/09/2019- 28/09/2019	Y học cổ truyền		Phụ sản I
30/09/2019- 12/10/2019	Y học cổ truyền	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý I
14/10/2019- 26/10/2019	-		Ngoại bệnh lý I
28/10/2019- 09/11/2019	Nhi I	Nội bệnh lý I	Truyền nhiễm
11/11/2019- 23/11/2019	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I	
25/11/2019- 07/12/2019	Nội bệnh lý I	Nhi I	Y học cổ truyền
09/12/2019- 21/12/2019	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I	Nhi I

Học kỳ 8: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/438 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý II	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Phụ sản II	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Nhi II	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Kinh tế y tế	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Dịch tễ học I	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sức khỏe nghề nghiệp	4	3	45	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	10	153	7	285		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.
+ Thực tập Nội bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
+ Thực tập Ngoại bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường
+ Thực tập Phụ sản II tại khoa Sản BV ĐKTU' Cần Thơ.
+ Thực tập Nhi II tại BV nhi đồng Cần Thơ.
+ Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp tại cộng đồng từ ngày 25/05/2020 đến 06/06/2020 do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2	3
	30/03/2020- 11/04/2020	Nội bệnh lý II	Nhi II
13/04/2020- 25/04/2020	Ngoại bệnh lý II	Nội bệnh lý II	Nhi II
27/04/2020- 09/05/2020	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II	Nội bệnh lý II
11/05/2020- 23/05/2020	Nhi II	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2015–2021 – K41)****Tổng số SV: 125, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 9: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, 2 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/426 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	15	1	45	Thi	
2.	Sức khỏe môi trường II	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Dịch tễ học II	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	11	171	6	255		

Ghi chú:

- Thực tập sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe môi trường II tại cộng đồng do Bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Thực tập Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế tại cộng đồng do bộ môn Tổ chức và quản lý y tế khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
25/11/2019 – 07/12/2019	Phục hồi chức năng	-
09/12/2019 – 21/12/2019	-	Phục hồi chức năng

Học kỳ 10: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
16 tín chỉ/531 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Thực tập Y học dự phòng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	16	7	126	9	405		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.
- + Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- Thực tập Y học dự phòng II cả ngày từ 09/03/2020 đến 21/03/2020 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
10/02/2020-22/02/2020	Lao	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
24/02/2020-07/03/2020	Răng Hàm Mặt	Lao	Tâm thần	Thần kinh
09/03/2020-21/03/2020	<i>Nghỉ, TT CD</i>			
23/03/2020-04/04/2020	Da liễu	Răng Hàm Mặt	Lao	Tâm thần
06/04/2020-18/04/2020	Mắt	Tai Mũi Họng	Răng Hàm Mặt	Lao
20/04/2020-02/05/2020	Tâm thần	Mắt	Tai Mũi Họng	Răng Hàm Mặt
04/05/2020-16/05/2020	Thần kinh	Da liễu	Mắt	Tai Mũi Họng
18/05/2020-30/05/2020	Tai Mũi Họng	Thần kinh	Da liễu	Mắt

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020. Khoa Y tế công cộng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 – K40)****Tổng số SV: 106, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 11: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 13 tín chỉ/321 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	3	45			Thi	<i>Đã học vượt 85 SV</i>
2.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
3.	Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Lý luận & Phương pháp giảng dạy	2	2	30			Thi	
5.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
6.	Thực tập Y học dự phòng III	2		0	2	90	BC	
	Tổng cộng	13	9	141	4	180		

Ghi chú:

- *Thực tập Y học dự phòng III cả ngày từ 04/11/2019 đến 30/12/2019 do Khoa Y tế công cộng phụ trách.*
- *Thực tập Sức khỏe môi trường II tại Trung tâm y học dự phòng TP.Cần Thơ và cộng đồng theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.*
- *Thực tập sức khỏe nghề nghiệp tại cộng đồng do Bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách*
- *Thực tập Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II tại cộng đồng do Bộ môn Dinh dưỡng khoa Y tế công cộng phụ trách*
- *Thực tập Dịch tễ học II tại cộng đồng do Bộ môn Dịch tễ khoa Y tế công cộng phụ trách.*

Học kỳ 12: 15 tuần (03/02/2020 – 02/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	12	2	30	6	300	Thi	<i>Tự chọn</i>
2.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	
Tổng cộng		16	6	90	10	390		

Ghi chú:

Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong mỗi nhóm:

TT	Nhóm/Học phần	TC	LT	TT
	NHÓM 1: Y HỌC DỰ PHÒNG			
1	Tiêm chủng mở rộng và vắc xin trong công tác phòng chống dịch bệnh	6	1	5
2	Các xét nghiệm y học dự phòng cơ bản	6	1	5
	NHÓM 2: CAN THIỆP CỘNG ĐỒNG			
3	Phòng chống các bệnh và các yếu tố nguy cơ gây bệnh thường gặp tại cộng đồng	6	1	5
4	Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm và Sức khỏe Môi trường – Sức khỏe nghề nghiệp	6	1	5

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần. Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Thực tập lâm sàng

Cả lớp chia thành 2-3 nhóm thực tập lâm sàng chung với lớp Y, Y học cổ truyền và Răng hàm mặt do khoa Y phụ trách.

Đối với các học phần thực tập tại cộng đồng, bộ môn phải lên kế hoạch đầu học kỳ và thông báo cho sinh viên nắm về thời gian và địa điểm thực tập, sắp xếp sao cho luân phiên với các nhóm thực tập của các học phần khác.

4. Tốt nghiệp

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

+ Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.

+ Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

5. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K45: 195303A
- Năm thứ hai-K44: 185303A
- Năm thứ ba-K43: 175303A, 175303B
- Năm thứ tư-K42: 165303A, 165303B
- Năm thứ năm-K41: 155303A, 155303B

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2019–2024 – K45)

Tổng số SV dự kiến: 100, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/345 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Vật lý	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	15	10	165	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

16 tín chỉ/295 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
3.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
4.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	13	205	3	90		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2018–2023 – K44)

Tổng số sinh viên: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/297 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	11	177	4	120		

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

17 tín chỉ/330 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

NĂM THỨ BA

(Khóa 2017–2022 - K43)

Tổng số sinh viên: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), **16 tín chỉ/309 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
4.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Dược động học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	189	4	120		

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/366 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			Thi	
2.	Dược lý I	2	2	36			Thi	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	186	6	180		

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2016–2021 – K42)

Tổng số SV: 68, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/351 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dược lý II	5	3	45	2	60	Thi	
2.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Dược cộng đồng	2	2	36			Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	Thi	
Tổng cộng		17	11	171	6	180		

Học kỳ 8: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

17 tín chỉ/384 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Quản lý và kinh tế dược	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Độc chất học	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Thực hành dược khoa	2			2	60	Thi	
Tổng cộng		17	9	144	8	240		

Ghi chú:

Chia 5 nhóm đi thực tập hè (tại Khoa dược các BV: ĐKTU Cần Thơ, ĐKTP Cần Thơ, Nhi đồng, BV121, BV Phụ sản) từ 11/05/2020 đến 30/05/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa dược. Bộ môn Quản lý dược khoa Dược tổ chức và quản lý SV khi đi thực tập tại các BV.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) theo định hướng chuyên ngành sinh viên đã chọn từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Dược tổ chức và quản lý sinh viên tự học theo hai định hướng chuyên ngành.

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2015–2020 – K41)

Tổng số SV: 128, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 9: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/342 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
2.	Dược lâm sàng II	4	2	30	2	60	Thi	
3.	Nghiên cứu phát triển thuốc mới	1	1	15			Thi	
4.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	4	2	30	2	60	Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần</i>
Tổng cộng		16	10	123	6	120		

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần thuộc 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
		Lý thuyết		Thực hành			
		Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng							
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I	4	2	30	2	60	Thi	
Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc							
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	30	2	60	Thi	

Học kỳ 10: 15 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi, 3 tuần đi thực tế), **12**
tín chỉ/345 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	9	4	60	5	150	Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm</i>
2.	Thực tập cơ sở	3			3	135	BC,Thi	
3.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	
Tổng cộng		12/4	4	120	8	285		

Ghi chú:

- Thực tập cơ sở cả ngày từ 13/04/2020 đến ngày 02/05/2020. Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ

- Hai tuần đầu, sinh viên luân phiên thực tập tại Trung tâm kiểm nghiệm và Công ty dược.

- Tuần thứ ba sinh viên báo cáo và thi tại Trường theo lịch cụ thể cho từng tiểu nhóm. (Lưu ý: có 2 ngày nghỉ lễ nên giảng viên phụ trách cần tranh thủ sắp lịch báo cáo và hoàn thành điểm thi đúng tiến độ.)

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng								
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	6	3	45	3	90	Thi	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng II	3	1	15	2	60	Thi	
Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc								
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc mới	5	2	30	3	90	BC	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	30	2	60	Thi	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần.

Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Thực tập / Thực tế

- Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.

- Sinh viên năm thứ tư có thêm 3 tuần thực tập hè (tại Khoa Dược các BV). Khoa Dược sẽ tổ chức và quản lý sinh viên khi đi thực tập tại các BV (chia 5 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần)

4. Tốt nghiệp

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chăm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Hóa Dược, Dược liệu, Dược lý, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Bào chế và công nghệ sản xuất dược phẩm, Kiểm nghiệm.

+ Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.

+ Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

6. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD1, ĐD2, ĐD3, ĐD4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ hai-K45: 195305A
- + Năm thứ hai-K44: 185305A
- + Năm thứ ba-K43: 175305A
- + Năm thứ tư-K42: 165305A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2023, K45)****Tổng số SV dự kiến: 80, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/315 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	11	165	4	150		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**17 tín chỉ/318 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
3.	Sức khỏe - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			Thi	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	198	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K44)****Tổng số SV: 78, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/345 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Hóa sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Kỹ sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	165	6	180		

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**16 tín chỉ/399 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
3.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	16	8	129	8	270		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại BV trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 04/05/2020 đến ngày 30/05/2020.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021, K43)****Tổng số SV: 93, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/480 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Pháp luật - Tổ chức Y tế	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I	2	1	18	1	45	Thi	
6.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	9	150	8	330		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập BV luân khoa: CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I tại BV phụ sản Cần Thơ, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
30/09/2019- 12/10/2019	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	KSNK trong thực hành điều dưỡng
14/10/2019- 26/10/2019			SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I
28/10/2019- 09/11/2019	KSNK trong thực hành điều dưỡng	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I
11/11/2019- 23/11/2019	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I		
25/11/2019- 07/12/2019	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	KSNK trong thực hành điều dưỡng	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I
09/12/2019- 21/12/2019		SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I	

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/525 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khoẻ môi trường	2	1	18	1	30	Thi	
2.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	2	1	15	1	45	Thi	
3.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc cho người cần được PHCN	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em I	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	3	1	18	2	90	Thi	
Tổng cộng		17	8	135	9	390		

Ghi chú:

- Thực tập Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng từ ngày 18/05/2020 đến 30/05/2020.

- Lớp chia 3 nhóm thực tập luân khoa tại các BV: ĐKTU Cần Thơ, BV Trường, BV

Nhi Đồng Cần Thơ, BV Tâm thần, và Trung tâm chỉnh hình và Phục hồi chức năng.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
24/02/2020-07/03/2020	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I
09/03/2020-21/03/2020	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II
23/03/2020-04/04/2020	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II
06/04/2020-18/04/2020	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em I
20/04/2020-02/05/2020	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em I	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần
04/05/2020-16/05/2020	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em I	Chăm sóc cho người cần được PHCN

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2016–2020, K42)

Tổng số SV: 29, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/504 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	<i>Chia 2 nhóm thực tập luân khoa.</i>
2.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III	4	2	30	2	90	Thi	
3.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III	4	2	30	2	90	Thi	
4.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	11	171	8	360		

Ghi chú:

+ Thực hành CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III tại Khoa Nội của BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường, BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ và BV Da liễu Cần Thơ.

+ Thực hành CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTƯ Cần Thơ.

+ Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ.

+ Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em II tại Khoa Tim mạch, Nhiễm – Thần Kinh, Sốt xuất huyết, BV Nhi đồng Cần Thơ.

+ Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm tại BV ĐK TƯ Cần Thơ.

+ Thực hành Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
03/09/2019 – 28/09/2019	CSSK NLCB Nội khoa III	CSSK NLCB Ngoại khoa III
30/09/2019 – 26/10/2019	CSSK NLCB Ngoại khoa III	CSSK NLCB Nội khoa III
28/10/2019 – 09/11/2019	SK PN, BM, GDD và CS ĐD II	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II
11/11/2019 – 23/11/2019	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	SK PN, BM, GDD và CS ĐD II
25/11/2019 – 07/12/2019	CSSK người bệnh truyền nhiễm	Y học cổ truyền
09/12/2019 – 21/12/2019	Y học cổ truyền	CSSK người bệnh truyền nhiễm

Học kỳ 8: 13 tuần (03/02/2020 – 02/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi),
14 tín chỉ/417 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1	1	18			Thi	
2.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	8	2	36	6	270	Thi	
4.	Chuyên đề tốt nghiệp/Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	7	117	7	300		

Ghi chú:

- + *Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi sáng và chiều từ ngày 24/02/2020 đến ngày 16/05/2020 tại bệnh viện Trường.*
- + *Kiến thức chuyên ngành tổng hợp thi trắc nghiệm MCQ gồm Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa, Sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình và chăm sóc điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.*

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong 5 học phần)

TT	Tên học phần	Số TC
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nội khoa	8
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Ngoại khoa	8
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Sản-Phụ khoa	8
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nhi khoa	8
5	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Mắt, Tai-Mũi-Họng, Răng-Hàm-Mặt	8

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần.

Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Thực tập / Thực tế

Sinh viên năm thứ 3 chia 2 nhóm thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Định hướng cơ bản chuyên khoa

- Đầu năm thứ 4 sinh viên đăng ký định hướng cơ bản chuyên khoa. Tùy vào số lượng đăng ký từng chuyên khoa mà Trường sẽ xét duyệt lại cho phù hợp.

- Thực tập 12 tuần buổi sáng, buổi chiều học lý thuyết.

5. Tốt nghiệp

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi Kiến thức chuyên ngành tổng hợp dưới hình thức trắc nghiệm MCQ gồm Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa, Sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình và chăm sóc điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

+ Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.

+ Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

7. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: YTCC1, YTCC2, YTCC3, YTCC4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K45: 195306A
- Năm thứ hai – K44: 185306A
- Năm thứ ba – K43: 175306A
- Năm thứ tư – K42: 165306A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2023 - K45)****Tổng số SV dự kiến: 40, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/315 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	11	165	4	150		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**16 tín chỉ/300 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
3.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K44)****Tổng số SV: 25, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/345 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Hóa sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Các bệnh thông thường I	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	2	2	30			Thi	
7.	Sức khỏe môi trường cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	165		

Ghi chú:

- Thực tập Các bệnh thông thường I buổi sáng từ ngày 18/11/2019 đến ngày 30/11/2019 tại BV Đa khoa TP.Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

- Thực tập Sức khỏe môi trường cơ bản tại Trung tâm y học dự phòng TP.Cần Thơ và cộng đồng theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/363 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	2	30			Thi	
3.	Chính sách y tế	2	2	30			Thi	
4.	Dịch tễ học cơ bản	2	2	30			Thi	
5.	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý CB	2	2	30			Thi	
6.	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng I	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	17	12	183	5	210		

Ghi chú: - Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi chiều tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

- Thực tập Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học phụ trách.

- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Học phần Thực tập cộng đồng I thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 02/03/2020 đến 14/03/2020.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	04/05/2020-09/05/2020	11/05/2020-16/05/2020
YTCC	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021, K43)****Tổng số SV: 30, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/258 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
2.	Các bệnh thông thường II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Quản lý dịch vụ y tế	3	3	45			Thi	
4.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			Thi	
5.	Dân số và phát triển	2	2	30			Thi	
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
7.	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	16	15	228	1	30		

Ghi chú:

- Thực tập Các bệnh thông thường II buổi sáng từ ngày 18/11/2019 đến ngày 30/11/2019 tại BV Đa khoa TP.Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

16 tín chỉ/375 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nâng cao sức khỏe	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý CB	2	2	30			Thi	
4.	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Thống kê dân số y tế	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	15	8	120	7	255		

Ghi chú:

- Học phần *Thực tập cộng đồng II* thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 02/03/2020 đến 14/03/2020.

- Thực tập *Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản* tại cộng đồng do bộ môn *Sức khỏe môi trường* khoa *Y tế công cộng* phụ trách.

- Thực tập *Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng* từ ngày 18/05/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn *Phục hồi chức năng* khoa *Y* phụ trách.

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020 ở các trung tâm, chi cục chuyên ngành liên quan của *Sở Y tế Cần Thơ*, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. *Khoa Y tế công cộng* tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2020, K42)****Tổng số SV: 9, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/438 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Các bệnh thông thường II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Quản lý dịch vụ y tế	3	3	45			Thi	
3.	Dân số và phát triển	2	2	30			Thi	
4.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			Thi	
5.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
6.	Thực tập cộng đồng III	3			3	135	BC	
	Tổng cộng	16	12	180	4	165		

Ghi chú:

- Thực tập Các bệnh thông thường II buổi sáng từ ngày 18/11/2019 đến ngày 30/11/2019 tại BV Đa khoa TP. Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

- Thực tập cộng đồng III cả ngày từ ngày 25/11/2019 đến ngày 14/12/2019.

Học kỳ 8: 14 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có tuần ôn thi và thi), 13 tín chỉ/315 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	3	3	45			Thi	
2.	Tự chọn	10	2	30	8	240	Thi	
3.	Chuyên đề tốt nghiệp/Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3					Thi	
	Tổng cộng	13	5	75	8	240		

HỌC PHẦN TỰ CHỌN (CHỌN 1 TRONG 2 NHÓM)

NHÓM 1: Y TẾ DỰ PHÒNG, DD-VSATTP VÀ SKMT	NHÓM 2. TT-GDSK – SKSS VÀ HIV/AIDS
Tiêm chủng mở rộng và vắc xin trong công tác phòng chống dịch bệnh (5TC)	Truyền thông giáo dục sức khỏe (5TC)
Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm và Sức khỏe môi trường – SKNN (5TC)	Dân số KHHGD - Sức khỏe sinh sản – HIV/AIDS (5TC)

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần. Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Tốt nghiệp

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Nâng cao sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, Thống kê dân số y tế.

+ Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.

+ Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

8. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: XN1, XN2, XN3, XN4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất - K45 : 195307A

+ Năm thứ hai - K44 : 185307A

+ Năm thứ ba - K43 : 175307A

+ Năm thứ tư - K42 : 165307A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019 –2023- K45)****Tổng số SV dự kiến: 80, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/315 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	11	165	4	150		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**16 tín chỉ/300 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2018 –2022- K44)

Tổng số SV: 123, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/351 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	18	2	60	Thi	
3.	Mô phôi	1	1	18			Thi	
4.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vi sinh I	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Ký sinh trùng I	3	1	15	2	60	Thi	
	Tổng cộng	16	9	141	7	210		

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/405 tiết

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	1	18			Thi	
2	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	Thi	
3	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	Thi	
4	Vi sinh II	3	1	15	2	60	Thi	
5	Ký sinh trùng II	3	1	15	2	60	Thi	
6	Dược lý	1	1	18			Thi	
7	Dinh dưỡng - VS an toàn thực phẩm	1	1	18			Thi	
8	TCYT- Chương trình YT quốc gia - GDSK	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	9	270		

NĂM THỨ BA

(Khóa 2017 –2021- K43)

Tổng số SV: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/396 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hóa sinh III	3	1	15	2	60	Thi	
5.	Vi sinh III	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Ký sinh trùng III	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			Thi	
8.	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	126	9	270		

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/510 tiết

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	Thi	
2	Sức khỏe môi trường	1	1	18			Thi	
3	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	Thi	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5	Vi sinh IV	3	1	15	2	60	Thi	
6	Thực tập KTXN I: Vi sinh-Ký sinh trùng	3			3	135	Thi	
7	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3			3	135	Thi	
	Tổng cộng	17	6	96	11	420		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
09/03/2020 – 18/04/2020	Vi sinh-Ký sinh trùng	Hoá sinh
20/04/2020 – 30/05/2020	Hoá sinh	Vi sinh-Ký sinh trùng

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng và KTYH tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016 –2020- K42)****Tổng số SV: 42, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/438 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	18	1	30	Thi	
2	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			Thi	
3	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			Thi	
4	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	18			Thi	
5	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm và chống nhiễm khuẩn BV	2	1	18	1	30	Thi	
6	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
8	Thực tập KTXN III: Huyết học	3			3	135	Thi	
9	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	9	153	7	285		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần, riêng Xét nghiệm tế bào thực tập 4 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm	
	Nhóm 1	Nhóm 2
07/10/2019 – 02/11/2019	Huyết học	Xét nghiệm tế bào
04/11/2019 – 16/11/2019		<i>Nghỉ 2 tuần</i>
18/11/2019 – 14/12/2019	Xét nghiệm tế bào	Huyết học
16/12/2019 – 28/12/2019	<i>Nghỉ 2 tuần</i>	

Học kỳ 8: 16 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/720 tiết

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	5	1	15	4	180	Thi	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	5	1	15	4	180	Thi	
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn III	5	1	15	4	180	Thi	
4	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3			3	135	Thi	
	Tổng cộng	18	3	45	15	675		

Ghi chú:

- Học lý thuyết Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn từ ngày 03/02/2020 đến 08/02/2020.
- Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn cả ngày từ 03/02/2020 đến 02/05/2020.

**ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong 5 môn, mỗi môn có 3 học phần)**

TT	Tên học phần	TC
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng I	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng II	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng III	5
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh I	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh II	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh III	5
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học I	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học II	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học III	5
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Y sinh học – Di truyền I	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Y sinh học – Di truyền II	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Y sinh học – Di truyền III	5
5	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào I	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào II	5
	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào III	5

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần.

Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Thực tập

Sinh viên năm thứ 3 chia 2 nhóm thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Tốt nghiệp

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh – Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào.

- + Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
- + Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K33: 193301A, 193301B, 193301C, 193301D
- Năm thứ hai - K32: 183301A, 183301B, 183301C, 183301D
- Năm thứ ba - K31: 173301A, 173301B, 173301C, 173301D
- Năm thứ tư - K30: 163301A, 163301B, 163301C, 163301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 4***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I/II	3	2	30	1	30	Thi	<i>Học 1 trong 2</i>
	Tổng cộng	16	13	201	3	90		

() Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.***Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	5	180		

*** Ghi chú:**

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy)

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 290, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/471 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lý	2	2	30			Thi	
4.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Nội cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	11	171	8	300		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian \ Nhóm	Y-AB	Y-CD
28/10/2019-23/11/2019	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
25/11/2019-21/12/2019	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa của học kỳ 2 (dự kiến từ ngày 16/12/2019 đến 28/12/2019)

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

19 tín chỉ/558 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
5.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
9.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
10.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	8	168	10	420		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

+ Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ

+ Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D
11/02/2019 - 09/03/2019	Nội bệnh lý I	Nhi khoa I	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I
11/03/2019 - 06/04/2019	Nội bệnh lý II	Nhi khoa II	Ngoại bệnh lý II	Phụ sản II
08/04/2019 - 04/05/2019	Nhi khoa I	Nội bệnh lý II	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I
06/05/2019 - 01/06/2019	Nhi khoa II	Nội bệnh lý I	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa (chương trình học kỳ 5) trong học kỳ hè (từ ngày 06/07/2020 đến 25/07/2020).

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số SV: 450, số lớp SV chuyên ngành: 4***** Học kỳ hè năm học 2018-2019:**

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi khoa I-II của học kỳ 5 từ ngày 08/07/2019 đến 27/07/2019.

Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/516 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
2.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18				
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
13.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	19	10	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

+ Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ

+ Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực tập cộng đồng II đi 2 buổi sáng chiều tại cộng đồng do khoa Y tế công cộng phụ trách. Thời gian thực tập từ ngày 16/12/2019 đến 28/12/2019.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	Y-C	Y-D	Y-A	Y-B
26/08/2019 - 21/09/2019	Nội bệnh lý II	Nhi khoa II	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I
23/09/2019 - 19/10/2019	Nội bệnh lý I	Nhi khoa I	Ngoại bệnh lý II	Phụ sản II
21/10/2019 - 16/11/2019	Nhi khoa II	Nội bệnh lý II	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I
18/11/2019 - 14/12/2019	Nhi khoa I	Nội bệnh lý I	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/534 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	10	174	8	360		

Ghi chú: Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- + Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- + Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.

Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
10/02/2020 – 22/02/2020	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM
24/02/2020 - 07/03/2020	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH
09/03/2020 - 21/03/2020	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt
23/03/2020 - 04/04/2020	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
06/04/2020 - 18/04/2020	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh
20/04/2020 - 02/05/2020	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần
04/05/2020 - 16/05/2020	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức
18/05/2020 - 30/05/2020	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2016–2020, K30)

Tổng số sinh viên: 293, số lớp: 2

Học kỳ 7: 18 tuần (26/08/2019 đến 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), **19 Tín chỉ/576 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
4.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
5.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	19	9	156	10	420		

Ghi chú: Chia 4 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP. Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường (buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
03/09/2019- 14/09/2019	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Ung thư đại cương
16/09/2019- 28/09/2019				Y học gia đình
30/09/2019- 12/10/2019	Ung thư đại cương	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III
14/10/2019- 26/10/2019	Y học gia đình			
28/10/2019- 09/11/2019	Ngoại bệnh lý III	Ung thư đại cương	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV
11/11/2019- 23/11/2019		Y học gia đình		
25/11/2019- 07/12/2019	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Ung thư đại cương	Nội bệnh lý III
09/12/2019- 21/12/2019			Y học gia đình	

Học kỳ 8: 17 tuần (03/02/2020 đến 09/05/2020), 18-19 tín chỉ

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	12			12	540	Thi	
2.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
3.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng							

*** Học phần Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:**

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:
 - + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
 - + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản
- Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại BV ĐKTU CT, BV ĐK TPCT, BV Phụ sản CT, BV Nhi đồng CT và BV Trường từ ngày 03/02/2020 đến ngày 09/05/2020.

*** Học phần tốt nghiệp:**

- Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).
- Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn mà sinh viên đăng ký.
- Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.
- Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* **Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC):** thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

- Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* **Thi lâm sàng:**

- Từ ngày 18/05/2020-23/05/2020: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Từ ngày 25/05/2020-06/06/2020: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi tốt nghiệp theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Ngày thi: Dự kiến từ 08/06/2020 – 13/06/2020.
 - + Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án
 - + Bộ môn thành lập bàn hỏi thi lâm sàng (một bàn hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: YHCT⁴¹, YHCT⁴², YHCT⁴³, YHCT⁴⁴
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K33: 193308A
- + Năm thứ hai-K32: 183308A
- + Năm thứ ba-K31: 173308A
- + Năm thứ tư-K30: 163308A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV (dự kiến): 54, số lớp SV chuyên ngành: 1***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I/II	3	2	30	1	30	Thi	<i>Học 1 trong 2</i>
	Tổng cộng	16	13	201	3	90		

() Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.***Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Trung văn cơ bản	3	3	45			Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	5	180		

*** Ghi chú:**

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y học cổ truyền hệ chính quy)

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 70, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 20 tín chỉ/534 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Dược lý	2	2	30			Thi	
5.	Nội cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Ngoại cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Y học cổ truyền cơ sở	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	20	11	174	9	360		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, YHCT cơ sở.

- + *Thực tập lâm sàng Nội cơ sở, Ngoại cơ sở tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.*
- + *Thực tập YHCT cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	Nhóm 1	Nhóm 2
30/09/2019-26/10/2019	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
28/10/2019-23/11/2019	Ngoại cơ sở	YHCT cơ sở
25/11/2019-21/12/2019	YHCT cơ sở	Nội cơ sở

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
20 tín chỉ/570 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Nội bệnh lý YHHĐ I	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Nội bệnh lý YHHĐ II	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Ngoại bệnh lý YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Phụ Sản YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Nhi YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	20	12	135	8	360		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý YHHĐ, Ngoại bệnh lý YHHĐ, Phụ sản YHHĐ và Nhi YHHĐ.

+ *Thực tập lâm sàng Nội bệnh lý YHHĐ, Ngoại bệnh lý YHHĐ, Phụ sản YHHĐ tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ*

+ *Thực tập lâm sàng Nhi YHHĐ tại BV Nhi đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
10/02/2020-22/02/2020	Nội bệnh lý YHHĐ I	Ngoại bệnh lý YHHĐ
24/02/2020-07/03/2020	Nội bệnh lý YHHĐ II	
09/03/2020-21/03/2020	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ I
23/03/2020-04/04/2020		Nội bệnh lý YHHĐ II
06/04/2020-02/05/2020	Nhi YHHĐ	Phụ Sản YHHĐ
04/05/2020-30/05/2020	Phụ Sản YHHĐ	Nhi YHHĐ

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số SV: 51, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/456 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHCT I	4	2	30	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý YHCT	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5.	Thuốc YHCT	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	10	156	8	300		

Ghi chú:*Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng tại BV YHCT Cần Thơ.***LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian \ Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
28/10/2019-23/11/2019	Nội bệnh lý YHCT I	Ngoại bệnh lý YHCT
25/11/2019-21/12/2019	Ngoại bệnh lý YHCT	Nội bệnh lý YHCT I

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/567 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Châm cứu học	4	2	36	2	60	Thi	
2.	Nội bệnh lý YHCT II	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thực tập cộng đồng (YHCT)	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	162	10	405		

Ghi chú:

- Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.
 - + Thực tập Nội bệnh lý YHCT II tại BV Y học cổ truyền Cần Thơ.
 - + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
 - + Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ
 - + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
 - + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- Thực tập cộng đồng (YHCT) cả ngày từ ngày 09/03/2020 đến 21/03/2020 do khoa YTCC phụ trách.

Nhóm	1	2
24/02/2020 - 07/03/2020	Da liễu	Lao
09/03/2020 - 21/03/2020	Nghỉ (Thực tập cộng đồng)	
23/03/2020 - 04/04/2020	Lao	Da liễu
06/04/2020 - 18/04/2020	Nội bệnh lý YHCT II	Thần kinh
20/04/2020 - 02/05/2020		Tâm thần
04/05/2020 - 16/05/2020	Thần kinh	Nội bệnh lý YHCT II
18/05/2020 - 30/05/2020	Tâm thần	

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2020, K30)****Tổng số sinh viên: 54, số lớp: 1****Học kỳ 7: 18 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 TC/396 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Thuốc YHCT	4	2	30	2	60	Thi	
2.	Phương tễ	2	2	30			Thi	
3.	Châm cứu học	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
6.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Bệnh học ngũ quan	2	1	18	1	45	Thi	
		18	12	186	6	210		

Ghi chú:

Cả lớp thực tập Bệnh học lão khoa YHCT và Bệnh học ngũ quan vào buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ.

Học kỳ 8: 19 tuần (03/02/2020 – 02/05/2020, có 2 tuần dự trữ, 1 tuần ôn thi và thi),**11 Tín chỉ/318 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Châm cứu	4	1	18	3	135	Thi	<i>Chọn một trong hai học phần</i>
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	Thi	
4.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
5.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	11	6	93	5	225		

*** Ghi chú:**

Sinh viên chọn một trong hai học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn. Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi sáng từ ngày 16/03/2020 đến ngày 25/04/2020 tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ do bộ môn Y học cổ truyền khoa Y phụ trách.

*** Học phần tốt nghiệp:**

- Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm với các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

- Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm chọn chuyên ngành lâm sàng Nội Y học cổ truyền hoặc Ngoại Y học cổ truyền.

- Thời gian ôn thi: từ 01/06/2020 – 06/06/2020.

- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.
- Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* **Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC):** thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Bệnh học Nội – Nhi YHCT, Bệnh học Ngoại khoa YHCT, Bệnh học Sản phụ khoa YHCT, Điều trị YHCT).

- Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* **Thi lâm sàng:**

- Từ ngày 17/05/2020-23/05/2020: bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng.
- Từ ngày 25/05/2020-06/06/2020: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực hành tại khoa sinh viên bốc thăm. Bộ môn Y học cổ truyền có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Thi tốt nghiệp: Dự kiến từ 08/06/2020 - 13/06/2020.
 - + Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án.
 - + Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng (một ban hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

11. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰỢC SĨ ĐẠI HỢC HỀ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỢC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: D⁴1, D⁴2, D⁴3, D⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K33: 193303A
- + Năm thứ hai-K32: 183303A
- + Năm thứ ba-K31: 173303A
- + Năm thứ tư-K30: 163303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2019–2023 - K33)

Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1

*** Chương trình dự kiến:**

Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/345 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30				
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
6.	Vật lý	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	13	10	165	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

16 tín chỉ/295 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	13	205	3	90		

*** Ghi chú:** Học cùng chương trình đào tạo với Dược hệ chính quy. Tùy theo kết quả miễn giảm học phần khi nhập học mà sinh viên chọn các học phần phù hợp.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 27, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/351 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Dược động học	2	2	36			Thi	
2.	Dược cộng đồng	2	2	36			Thi	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30			Thi	
4.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30		
5.	Hóa lý dược	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Dược liệu I	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Hóa phân tích	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	18	13	201	5	150		

**Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
19 tín chỉ/363 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lý I	2	2	30			Thi	
4.	Hóa Dược I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
6.	Dược học cổ truyền	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Bệnh học Nội khoa	2	2	30			Thi	
8.	Bào chế và công nghệ dược I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	19	14	213	5	150		

NĂM THỨ BA

(Khóa 2017–2021 - K31)

Tổng số SV: 58, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/462 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Dược lý II	3	2	36	1	30	Thi	
2.	Hóa Dược II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Bào chế và Công nghệ dược II	4	2	30	2	60	Thi	
5.	Kiểm Nghiệm Dược Phẩm I	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Thực hành dược khoa	2			2	60	Thi	
7.	Pháp chế dược	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	10	192	9	270		

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

17 tín chỉ/417 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Dược lâm sàng II	4	2	30	2	60	Thi	
2.	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	3	45			Thi	
3.	Kiểm Nghiệm Dược Phẩm II	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Độc Chất Học	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Quản lý và kinh tế dược	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Một số dạng thuốc đặc biệt	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	9	177	8	240		

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2016–2020 - K30)

Tổng số sinh viên: 66, số lớp 1

Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), **16 TC/330 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	12	6	90	6	180	Thi/BC	Nhóm 1 thi, nhóm 2 Báo cáo Seminar
2.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	HP Tốt nghiệp
	Tổng cộng	16	8	150	6	180		

Ghi chú:

Sinh viên chọn một trong hai nhóm học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

TT	Học phần	TC	LT	TT
NHÓM 1: QUẢN LÝ VÀ CUNG ỨNG THUỐC - DƯỢC LÂM SÀNG				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc dược	4	2	2
NHÓM 2: SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THUỐC - DƯỢC LIỆU - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	2
	Tổng cộng	12	6	6

*** Học phần tốt nghiệp**

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (4 TC) dưới hình thức trắc nghiệm gồm các nội dung:

- + Phần cơ sở ngành: Hóa lý, Dược lý
- + Phần chuyên môn: Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược, Hoá dược, Dược lâm sàng, Bào chế, Kiểm nghiệm.
- Thời gian ôn thi: từ 02/12/2019 – 28/12/2019.
- Ngày thi (dự kiến): 30/12/2019 – 04/01/2020.
- * Thi lần 2 (dự kiến): 13/01/2020 – 18/01/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) dưới hình thức trắc nghiệm gồm các nội dung:

- + Phần cơ sở ngành: Hóa dược, Dược lý
 - + Phần chuyên môn: Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược, Hoá dược, Dược lâm sàng, Bào chế, Kiểm nghiệm.
- Thời gian ôn thi: từ 02/12/2019 – 28/12/2019.
- Ngày thi (dự kiến): 30/12/2019 – 04/01/2020.
* *Thi lần 2 (dự kiến): 13/01/2020 – 18/01/2020.*

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC

12. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: ĐD⁴1, ĐD⁴2, ĐD⁴3, ĐD⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất – K33: 193305A, 193305B, 193305C
- + Năm thứ hai – K32: 183305A (CT), 183305B (BL), 183305T (TN), 183305V (BBRVT)
- + Năm thứ ba – K31 : 173305A (CT), 173305L (LA), 173305T (TN), 173305V (BRVT)
- + Năm thứ tư – K30 : 163305A (CT), 163305C (AG), 163305D (KG), 163305E (BT), 163305F (BL)

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2022 - K33)****Tổng số SV (dự kiến): 50, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (09/09/2019 - 16/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 11 tín chỉ/165 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	2	2	30			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	2	2	30			Thi	
5.	Vật lý và Lý sinh	2	2	30			Thi	
6.	Y học quân sự	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	11	11	165				

Học kỳ 2: 10 tuần (10/02/2020 - 18/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 14 tín chỉ/240 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
4.	Kỹ năng giao tiếp trong TH điều dưỡng	2	2	30			Thi	
5.	Sức khỏe- Nâng cao SK và hành vi con người	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	12	180	2	60		

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2018–2021, K32)

Tổng số sinh viên: 79, số lớp: 3 mở tại các tỉnh:**Cần Thơ (26 SV), Bạc Liêu (26 SV), Tây Ninh (27 SV)****Học kỳ 3: 11 tuần (04/11/2019 - 18/01/2020, có 02 tuần ôn và thi), 11 Tín chỉ/234 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Pháp luật - Tổ chức y tế	1	1	18			Thi	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30			Thi	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	11	7	144	4	90		

Học kỳ 4: 11 tuần (13/04/2020 - 27/06/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 14 Tín chỉ/390 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng nội	5	2	30	3	135	Thi	
2.	Điều dưỡng ngoại	5	2	30	3	135	Thi	
3.	Điều dưỡng lão khoa	1	1	15			Thi	
4.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	8	120	6	270		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa (Vòng đầu thực tập buổi sáng, vòng thứ 2 thực tập sáng+chiều):

- *Thực tập Điều dưỡng Ngoại tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường.*
- *Thực tập Điều dưỡng Nội tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường.*
- *Các lớp mở tại tỉnh thực tập tại tỉnh.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	Buổi	1	2
20/04/2020 đến 30/05/2020	Sáng	Điều dưỡng nội	Điều dưỡng ngoại
01/06/2020 đến 20/06/2020	Sáng+chiều	Điều dưỡng ngoại	Điều dưỡng nội

NĂM THỨ BA

(Khóa 2017–2020, K31)

Tổng số sinh viên: 163, có 4 lớp mở tại các tỉnh:*Cần Thơ (100 SV), Long An (31 SV), Tây Ninh (29 SV), BRVT (18 SV)***Học kỳ 5: 11 tuần (26/08/2019 - 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 13 tín chỉ/375 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng sản phụ khoa	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Điều dưỡng nhi	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Điều dưỡng Lao - Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	13	7	105	6	270		

Ghi chú:

- Chia 3 nhóm đi thực tập luân khoa vào hai buổi buổi sáng và chiều:*
- *Thực tập Điều dưỡng sản phụ khoa tại BV phụ sản Cần Thơ*
 - *Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm tại khoa truyền nhiễm BV ĐK TƯ Cần Thơ*
 - *Thực tập Điều dưỡng nhi tại BV Nhi Đồng*
 - *Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TƯ Cần Thơ*
 - *Thực tập Điều dưỡng Lao - Tâm thần tại BV Lao, BV Tâm thần Cần Thơ.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
16/09/2019- 21/09/2019	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng sản phụ khoa
23/09/2019- 28/09/2019		Điều dưỡng Lao - Tâm thần	Điều dưỡng truyền nhiễm
30/09/2019- 05/10/2019	Điều dưỡng sản phụ khoa	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu
07/10/2019- 12/10/2019	Điều dưỡng truyền nhiễm		Điều dưỡng Lao - Tâm thần
14/10/2019- 19/10/2019	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng sản phụ khoa	Điều dưỡng nhi
21/10/2019- 26/10/2019	Điều dưỡng Lao - Tâm thần	Điều dưỡng truyền nhiễm	

Học kỳ 6: 11 tuần (10/02/2020 – 25/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 13 TC/667 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Điều dưỡng phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	13	7	117	10	450		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập bệnh viện vào buổi sáng:

- *Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại: 2 tuần tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTU Cần Thơ. (nhóm 1, 2 có thể đi 3 tuần)*
- *Điều dưỡng phục hồi chức năng: 2 tuần tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
17/02/2020-29/02/2020	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng phục hồi chức năng	-
02/03/2020-14/03/2020	-	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng phục hồi chức năng
16/03/2020-28/03/2020	Điều dưỡng phục hồi chức năng	-	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại
30/03/2020-11/04/2020	Điều dưỡng cộng đồng (sáng chiều)		

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 27/04/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.
- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016 –2020 – K30)****Đào tạo theo niên chế, tổng số sinh viên: 212, có 5 lớp mở tại các tỉnh:*****Cần Thơ (58 SV), An Giang (40SV), Kiên Giang (39 SV), Bến Tre (50 SV), Bạc Liêu (25 SV)*****Học kỳ 7: 11 tuần (26/08/2019 - 09/11/2019, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/360 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Đường lối CM của Đảng CSVN	5	5	75			Thi	
2.	Điều Dưỡng ngoại 2	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng nội 2	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Điều Dưỡng phụ sản	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	180		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập luân khoa tại BV: Điều dưỡng Nội 2 tại BV ĐK TU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường; Điều dưỡng Ngoại 2 tại BV ĐK TU Cần Thơ, BV Trường; Điều dưỡng phụ sản tại BV phụ sản Cần Thơ; Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TU Cần Thơ. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 2 tuần. (Điều dưỡng Nội không thực tập BV ĐKTP)

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
03/09/2019 đến 14/09/2019	Điều Dưỡng ngoại 2	Điều dưỡng nội 2	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu
16/09/2019 đến 28/09/2019	Điều Dưỡng phụ sản	Điều Dưỡng ngoại 2	Điều dưỡng nội 2
30/09/2019 đến 12/10/2019	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều Dưỡng phụ sản	Điều Dưỡng ngoại 2
14/10/2019 đến 26/10/2019	Điều dưỡng nội 2	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều Dưỡng phụ sản

Học kỳ 8: 13 tuần (10/02/2020 – 09/05/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/360 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Điều Dưỡng nhi	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng Nội 3	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng Ngoại 3	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	15	2	90	Thi	
6.	Thực tế TN	4			4	180	Báo cáo	HP ĐK
7.	TN khởi kiến thức GD chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	16/ 10 TN	6	90	10	450		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập luân khoa tại BV: Điều dưỡng Nội 3, Điều dưỡng Ngoại 3 tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ; Điều dưỡng Nhi tại BV Nhi Đồng, Điều dưỡng phòng phẫu thuật tại BV ĐK TU. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 2 tuần. (Điều dưỡng Nội không thực tập BV ĐKTP)

- Thực tập cộng đồng kết hợp thực tế tốt nghiệp đi cả sáng chiều từ 29/04/2019 đến 11/05/2019.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
17/02/2020 đến 29/02/2020	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	Điều dưỡng Nội 3
02/03/2020 đến 14/03/2020	Điều dưỡng Ngoại 3	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng phòng phẫu thuật
16/03/2020 đến 28/03/2020	Điều dưỡng Nội 3	Điều dưỡng Ngoại 3	Điều dưỡng nhi
30/03/2020 đến 11/04/2020	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	Điều dưỡng Nội 3	Điều dưỡng Ngoại 3

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 11/05/2020-06/06/2020.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 08/06/2020 – 13/06/2020.
** Thi tốt nghiệp lần 2: 14/09/2020 – 19/09/2020.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm thứ 1 đến năm thứ 3, trừ năm thứ tư áp dụng chương trình niên chế.

2. Kiểm tra và thi học phần

* Năm thứ 1-3 học theo tín chỉ

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* Năm thứ 3 học theo tín chỉ (K31)

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.

- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):

+ Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.

+ Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 14/09/2020 – 19/09/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

13. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: GM⁴¹, GM⁴², GM⁴³, GM⁴⁴

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ hai – K32: 183305G

+ Năm thứ ba – K31: 173305G

+ Năm thứ tư – K30: 163305G

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022 - K32)****Tổng số sinh viên: 4, số lớp: 1****Học kỳ 3: 11 tuần (04/11/2019 - 18/01/2020, có 02 tuần ôn và thi), 10 Tín chỉ/258 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30			Thi	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	Thi	
5.	Kỹ thuật gây mê - hồi sức I	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	12	8	114	4	150		

Học kỳ 4: 11 tuần (13/04/2020 - 27/06/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 15 Tín chỉ/375 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng nội	5	2	30	3	135	Thi	
2.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
3.	Điều dưỡng ngoại	5	2	30	3	135	Thi	
	Tổng cộng	13	7	105	6	270		

Ghi chú:

Cả lớp đi thực tập BV luân khoa: (Vòng đầu thực tập buổi sáng, vòng thứ 2 thực tập sáng+chiều)

- Điều dưỡng Nội tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.
- Điều dưỡng Ngoại tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	Buổi	Học phần
20/04/2020 đến 30/05/2020	Sáng	Điều dưỡng nội
01/06/2020 đến 20/06/2020	Sáng+chiều	Điều dưỡng ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021 - K31)****Tổng số sinh viên: 23, số lớp: 1****Học kỳ 5: 11 tuần (26/08/2019 – 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 11 tín chỉ/316 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kỹ thuật gây mê - hồi sức II	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Gây mê - hồi sức I	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng phụ sản	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng nhi	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Dược gây mê - hồi sức	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	11	6	96	5	210		

Ghi chú: Cả lớp đi thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- Thực tập Điều dưỡng phụ sản tại bệnh viện phụ sản Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng nhi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập Gây mê hồi sức I tại khoa Gây mê hồi sức bệnh viện ĐKTU Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

03/09/2019 đến 14/09/2019	16/09/2019 đến 28/09/2019	30/09/2019 đến 26/10/2019
Điều dưỡng phụ sản	Điều dưỡng nhi	Gây mê - hồi sức I

Học kỳ 6: 11 tuần (13/04/2020 - 27/06/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), **17 tín chỉ/571 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Gây mê - hồi sức III	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Gây mê - hồi sức II	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	<i>HP ĐK</i>
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	7	121	10	450		

Ghi chú:

- *Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TƯ Cần Thơ từ ngày 17/02/2020 đến 29/02/2020.*
- *Thực tập Gây mê hồi sức II-III tại khoa Gây mê hồi sức BV ĐKTU Cần Thơ và BV Trường từ ngày 02/03/2020 đến ngày 11/04/2020.*
- *Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 27/04/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn Gây mê Hồi sức khoa Y phụ trách.*
- *Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi và Gây mê hồi sức.*
- *Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.*
- *Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.*

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2016–2020, K30)

Tổng số sinh viên: 23, số lớp: 1

Học kỳ 1: 10 tuần (26/08/2019 – 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), **17 ĐVHT/405 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Kỹ thuật gây mê - hồi sức 2	3	1	15	2	60	Thi	
2	Điều dưỡng phụ sản	2	1	15	1	45	Thi	
3	Gây mê - hồi sức 2	5	2	30	3	135	Thi	
4	Điều dưỡng Nội 2	2	2	30			Thi	
5	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	17	11	165	6	240		

Ghi chú:

- Học phần Kỹ thuật gây mê hồi sức 2 chỉ thực tập 2 buổi chiều, các buổi chiều còn lại sinh viên học lý thuyết.

- Thực tập Điều dưỡng phụ sản từ 03/09/2019 đến 14/09/2019 vào các buổi sáng tại BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Gây mê hồi sức 2 từ 16/09/2020 đến 26/10/2019 vào các buổi sáng.

Học kỳ 2: 12 tuần (10/02/2020 – 09/05/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), **23 ĐVHT/255 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Điều dưỡng Ngoại 2	2	2	30			Thi	
2	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
3	Gây mê - hồi sức 3	5	2	30	3	135	Thi	
4	Thực tế TN	4			4	180	Báo cáo	HP ĐK
5	TN khối kiến thức GD chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	23	5	75	8	360		

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu từ 17/02/2020 – 29/02/2020 vào buổi sáng tại BV ĐKTƯ, BV ĐK TP.

- Thực tập Gây mê hồi sức 3 từ 02/03/2020 đến 11/04/2020 vào các buổi sáng.

- Thực tập Thực tế tốt nghiệp đi cả sáng chiều từ 27/04/2020 đến 09/05/2020 do Khoa Điều dưỡng-KTYH phụ trách.

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 11/05/2020-06/06/2020.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi, Gây mê hồi sức.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 08/06/2020 – 13/06/2020.
** Thi tốt nghiệp lần 2: 29/06/2020 – 04/07/2020.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm thứ 2 đến năm thứ 3.

- Riêng năm thứ tư áp dụng chương trình niên chế.

2. Kiểm tra và thi học phần

* Năm thứ 2-3 học theo tín chỉ

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* Năm thứ 3 học theo tín chỉ (K31)

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi và Gây mê hồi sức.

- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):

+ Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.

+ Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 14/09/2020 – 19/09/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

14. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: PS⁴1, PS⁴2, PS⁴3, PS⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất - K33: 193305P

+ Năm thứ hai - K32: 183305P (CT), 183305P1 (BL), 183305P2 (TN)

+ Năm thứ ba - K31: 173305P, 173305P1 (BRVT), 173305P2 (TN)

+ Năm thứ tư - K30: 163305P

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (09/09/2019 - 16/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 11 tín chỉ/165 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	2	2	30			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	2	2	30			Thi	
5.	Vật lý và Lý sinh	2	2	30			Thi	
6.	Y học quân sự	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	11	11	165				

Học kỳ 2: 10 tuần (10/02/2020 - 18/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 14 tín chỉ/240 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
4.	Kỹ năng giao tiếp trong TH điều dưỡng	2	2	30			Thi	
5.	Sức khỏe- Nâng cao SK và hành vi con người	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	12	180	2	60		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022 - K32)****Tổng số SV: 51, có 3 lớp ở các tỉnh:****Cần Thơ (21 SV), Bạc Liêu (20 SV), Tây Ninh (10 SV)****Học kỳ 3: 11 tuần (04/11/2019 - 18/01/2020, có 02 tuần ôn và thi), 11 Tín chỉ/258 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Pháp luật - Tổ chức y tế	1	1	18			Thi	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30			Thi	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	11	7	138	4	90		

Học kỳ 4: 11 tuần (13/04/2020 - 27/06/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 14 Tín chỉ/303 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
2.	Điều dưỡng nội	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng ngoại	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	14	9	150	5	210		

Ghi chú:*Cả lớp đi thực tập tuần tự tại BV:**- CS bà mẹ trước đẻ tại 2 BV: BV Phụ sản Cần Thơ và BV Trường.**- Thực tập Điều dưỡng Nội, Ngoại, HSCC các BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.***LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG**

Thời gian	Nhóm 1
27/04/2020 – 09/05/2020	Điều dưỡng nội
11/05/2020 – 23/05/2020	Điều dưỡng ngoại
25/05/2020 – 06/06/2020	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu
08/06/2020 – 20/06/2020	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021 - K31)****Tổng số sinh viên: 105, số lớp: 1****Cần Thơ (61 SV), BRVT (15 SV), Tây Ninh (29 SV)****Học kỳ 5: 11 tuần (26/08/2019 - 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 11 tín chỉ/387 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Điều dưỡng phụ khoa	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng nhi	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Dân số - KHHGD - SKSS	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	11	8	72	5	315		

Ghi chú: chia 3 nhóm thực tập buổi sáng và chiều

- Thực tập Chăm sóc bà mẹ trong đẻ, Điều dưỡng phụ khoa tại 2 BV: BV Phụ sản Cần Thơ và BV Trường.
- Thực tập Điều dưỡng nhi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
16/09/2019- 28/09/2019	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ	Điều dưỡng phụ khoa	Điều dưỡng nhi
30/09/2019- 12/10/2019	Điều dưỡng nhi	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ	Điều dưỡng phụ khoa
14/10/2019- 26/10/2019	Điều dưỡng phụ khoa	Điều dưỡng nhi	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ

Học kỳ 6: 11 tuần (10/02/2020 - 25/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), **19 tín chỉ/524 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Truyền thông tư vấn KHHGD	3	1	15	2	60	Thi	
3.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Chăm sóc sản phụ sau mổ	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	<i>HP ĐK</i>
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	7	114	12	510		

Ghi chú: Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập buổi sáng tại 3 BV: BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ..

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
17/02/2020 – 14/03/2020	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ	Chăm sóc sản phụ sau mổ
16/03/2020 – 11/04/2020	Chăm sóc sản phụ sau mổ	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 27/04/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.
- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2020, K30)****Đào tạo theo niên chế, tổng số sinh viên: 69, số lớp: 1****Học kỳ 7: 11 tuần (26/08/2019 - 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 16 ĐVHT/420 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	4	2	30	2	90	Thi	
2	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	4	2	30	2	90	Thi	
3	Truyền thông tư vấn KHHGD	3	1	15	2	60	Thi	
4	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	16	10	150	6	270		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập luân khoa tại BV: chăm sóc bà mẹ trong đẻ, chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh tại BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 4 tuần.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	03/09/2019 đến 28/09/2019	30/09/2019 đến 26/10/2019
	4 tuần	4 tuần
Nhóm 1	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh
Nhóm 2	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ

Học kỳ 8: 13 tuần (10/02/2020 – 09/05/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), **17 ĐVHT/555 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
2	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	6	3	45	3	135	Thi	
3	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	15	2	90	Thi	
4	Điều dưỡng Ngoại 2	2	2	30			Thi	
5	Thực tế tốt nghiệp	4			4	180	Thi	
6	Thi tốt nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	17/10	7	105	10	450		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập luân khoa tại BV:

- + *Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén 2 BV: BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ;*
- + *Điều dưỡng hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TU Cần Thơ.*
- + *Thực tập Điều dưỡng cộng đồng kết hợp thực tế tốt nghiệp đi cả sáng chiều vào cuối học kỳ từ 27/04/2020 đến 09/05/2020.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
17/02/2020 đến 29/02/2020	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén
02/03/2020 đến 14/03/2020	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén
16/03/2020 đến 28/03/2020	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén
30/03/2020 đến 11/04/2020	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu

THI TỐT NGHIỆP

- 1. Ôn thi tốt nghiệp:** từ 11/05/2020-06/06/2020.
- 2. Học phần thi tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.
- 3. Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 08/06/2020 – 13/06/2020.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 29/06/2020 – 04/07/2020.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm thứ 1 đến năm thứ 3, trừ năm thứ tư áp dụng chương trình niên chế.

2. Kiểm tra và thi học phần

* Năm thứ 1-3 học theo tín chỉ

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* Năm thứ 3 học theo tín chỉ (K31)

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 14/09/2020 – 19/09/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

15. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: XN⁴1, XN⁴2, XN⁴3, XN⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K33 : 193307X
- Năm thứ hai-K32 : 183307X
- Năm thứ ba-K31 : 173307X
- Năm thứ tư-K30 : 163307X

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2019–2023, K33)

Tổng số SV (dự kiến): 30, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 10 tuần (09/09/2019 - 16/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 11 tín chỉ/165 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	2	2	30			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	2	2	30			Thi	
5.	Vật lý và Lý sinh	2	2	30			Thi	
6.	Y học quân sự	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	11	11	165				

Học kỳ 2: 10 tuần (10/02/2020 - 18/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 14 tín chỉ/270 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
2.	Mô phôi	1	1	15			Thi	
3.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vi sinh I	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	10	150	4	120		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 24, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 11 tuần (04/11/2019 - 18/01/2020, có 02 tuần ôn và thi), 13 Tín chỉ/285 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	1	1	18			Thi	
2	Dược lý	1	1	18			Thi	
3	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	15			Thi	
4	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	Thi	
5	Hoá sinh II	4	2	30	2	60	Thi	
6	Vi sinh II	3	1	15	2	60	Thi	
	Tổng cộng	13	7	105	6	180		

Học kỳ 4: 11 tuần (13/04/2020 - 27/06/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 12 Tín chỉ/261 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
2	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	Thi	
3	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	Thi	
4	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	2	1	15	1	30	Thi	
5	An toàn xét nghiệm sinh học và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	12	7	111	5	150		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số sinh viên: 36, số lớp: 1****Học kỳ 5: 11 tuần (26/08/2019 – 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 13 tín chỉ/429 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	Thi	
2	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			Thi	
3	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			Thi	
4	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	Thi	
5	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Vi sinh- Ký sinh	3			3	135	Thi	
6	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Huyết học - Hóa sinh	3			3	135	Thi	
	Tổng cộng	13	7	69	6	360		

Ghi chú:

- Thực hành Vi sinh-Ký sinh cả ngày từ ngày 16/09/2019 đến ngày 05/10/2019 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.
- Thực hành Hoá sinh cả ngày từ ngày 07/10/2018 đến ngày 26/11/2018 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

Học kỳ 6: 11 tuần (10/02/2020 – 25/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), **17 tín chỉ/606 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	Thi	
2	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	Thi	
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	5	1	18	4	180	Thi	
4	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
5	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	5	81	12	525		

Ghi chú:

- Thực hành Xét nghiệm tế bào cả ngày sáng từ ngày 02/03/2020 đến ngày 14/03/2020 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn từ ngày 16/03/2020 đến ngày 11/04/2020 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
Chọn 1 trong 4 chuyên khoa sau

TT	Tên học phần
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 27/04/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn Kỹ thuật xét nghiệm khoa ĐD-KTYH phụ trách.
- **Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC)** thi trắc nghiệm với các nội dung: Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2020, K30)****Đào tạo theo niên chế, tổng số sinh viên: 37, số lớp: 1****Học kỳ 7: 11 tuần (26/08/2019 - 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 19 ĐVHT/360 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Truyền máu	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Vi sinh 4	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hóa sinh 4	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng 4	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
6.	Giải phẫu bệnh 2	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	14	210	5	150		

Học kỳ 8: 11 tuần (10/02/2020 – 25/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 19 ĐVHT/330 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tự chọn (<i>Hóa sinh 5, Huyết học 5, Vi sinh 5, Ký sinh trùng 5 và Giải phẫu bệnh 3</i>)	5	2	30	3	90	Thi	
2.	TH Xét nghiệm BV Huyết học - Hóa sinh	3			3	135	Thi	
3.	TH Xét nghiệm BV Vi sinh – Ký sinh	3			3	135	Thi	
4.	Thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	19	16	240	3	90		

Ghi chú:*Cả lớp chia 2 nhóm thực tập cả ngày tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ.***LỊCH THỰC TẬP BỆNH VIỆN**

Thời gian	02/03/2020 – 21/03/2020	23/03/2020 – 11/04/2020
Nhóm 1	TH XN BV Huyết học - Hóa sinh	TH XN BV Vi sinh – Ký sinh
Nhóm 2	TH XN BV Vi sinh – Ký sinh	TH XN BV Huyết học - Hóa sinh

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 27/04/2020-06/06/2020.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 08/06/2020 – 13/06/2020.

** Thi tốt nghiệp lần 2: 29/06/2020 – 04/07/2020.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm thứ 1 đến năm thứ 3, trừ năm thứ tư áp dụng chương trình niên chế.

2. Kiểm tra và thi học phần

* Năm thứ 1-3 học theo tín chỉ

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* Năm thứ 3 học theo tín chỉ (K31)

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 14/09/2020 – 19/09/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

16. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN HÌNH ẢNH Y HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: HA⁴³, HA⁴⁴

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ hai – K31: 173307K
- Năm thứ ba – K30: 163307K

NĂM THỨ BA

(Khóa 2017–2020, K31)

Tổng số sinh viên: 29, số lớp: 1**Học kỳ 5: 11 tuần** (26/08/2019 – 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), **12 Tín chỉ/240 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt II	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán	4	2	30	2	60	Thi	
3.	Kỹ thuật siêu âm	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Triệu chứng học	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	12	10	150	2	90		

Ghi chú: Thực tập Nội cơ sở vào buổi sáng từ 30/09/2019 đến 26/10/2019 tại bệnh viện ĐKTU Cần Thơ.

Học kỳ 6: 11 tuần (10/02/2020 – 25/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), **19 Tín chỉ/510 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hạt nhân	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Y học hạt nhân và xạ trị	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Bảo trì máy	2	1	15	1	30	Thi	
4.	An toàn bức xạ	1	1	15			Thi	
5.	Can thiệp mạch máu	1	1	15			Thi	
6.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
7.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	10	150	9	360		

Ghi chú:

- Thực tập Y học hạt nhân và xạ trị vào buổi sáng từ 30/03/2020 đến 1/04/2020 bệnh viện Ung bướu Cần Thơ.
- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 27/04/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn Chẩn đoán hình ảnh khoa Y phụ trách.
- **Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC)** thi trắc nghiệm với các nội dung: Vật lý tia X, Kỹ thuật chụp X quang thông thường, Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt, Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán, Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2020, K30)****Tổng số sinh viên: 24, số lớp: 1****Học kỳ 7: 11 tuần (26/08/2019 - 09/11/2019, có 02 tuần ôn và thi), 19 ĐVHT/450 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Bệnh học ngoại	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Bảo trì máy	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Y học hạt nhân và xạ trị	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán-cộng hưởng từ hạt nhân 2	3	1	15	2	60	Thi	
5.	Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	1	1	15			Thi	
6.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	19	12	180	7	270		

*** Ghi chú:***- Thực tập Bệnh học ngoại buổi sáng từ 03/09/2019 đến 28/09/2019.**- Thực tập Y học hạt nhân và xạ trị buổi sáng từ 30/09/2019 đến 26/10/2019.***Học kỳ 8: 11 tuần (10/02/2020 – 25/04/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 13 ĐVHT/360 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Kỹ thuật siêu âm	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Chẩn đoán hình ảnh Y học	4	2	30	2	60	Thi	
3.	An toàn bức xạ	1	1	15			Thi	
4.	Can thiệp mạch máu	1	1	15			Thi	
5.	Thực tập lâm sàng	4			4	180	Thi	
6.	Thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	13/10	6/10	90	7	270		

*** Ghi chú:***- Thực tập lâm sàng tại bệnh viện ĐKTU và BV Trường vào buổi sáng từ 17/02/2020 đến 11/04/2020.*

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 27/04/2020-06/06/2020.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vật lý tia X, Kỹ thuật chụp X quang thông thường, Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt, Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán, Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 08/06/2020 – 13/06/2020.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 29/06/2020 – 04/07/2020.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ ba áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ
- Năm thứ tư áp dụng chương trình niên chế.

2. Kiểm tra và thi học phần

* Năm thứ 3 học theo tín chỉ

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* Năm thứ 3 học theo tín chỉ (K31)

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Vật lý tia X, Kỹ thuật chụp X quang thông thường, Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt, Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán, Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* Năm thứ 4 học theo niên chế (K30)

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vật lý tia X, Kỹ thuật chụp X quang thông thường, Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt, Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán, Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 14/09/2020 – 19/09/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

**17. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG
LÊN ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
NĂM HỌC 2019–2020**

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD²

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ hai - K32: 185305C

3. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2020, K32)****Tổng số SV: 39, số lớp: 1****Học kỳ 3: 12 tuần (09/09/2019 – 30/11/2019, có 2 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/435 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Điều dưỡng truyền nhiễm	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng lão khoa	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Điều dưỡng phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Thực tế tốt nghiệp	6			6		BC	<i>ĐK</i>
6.	Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	6			6		Thi	
	Tổng cộng	18	10	75	8	360		

*** Ghi chú:**

- Học lý thuyết 3 tuần đầu (từ ngày 09/09/2019 đến 28/09/2019)
- Cả lớp thực tập lâm sàng Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực, Điều dưỡng truyền nhiễm, Điều dưỡng lão khoa, Điều dưỡng phục hồi chức năng 2 buổi sáng và chiều từ ngày 30/09/2019 đến ngày 16/11/2019.
 - + Thực tập Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực từ 30/09/2019 đến 12/10/2019
 - + Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm từ 14/10/2019 đến 16/10/2019
 - + Thực tập Điều dưỡng lão khoa từ 28/10/2019 đến 09/11/2019
 - + Thực tập Phục hồi chức năng từ ngày 11/11/2019 đến 16/11/2019.
- Thực tế tốt nghiệp và ôn thi KTCHTH từ ngày 02/12/2019 đến ngày 18/01/2020.

TỐT NGHIỆP

1. Thực tế tốt nghiệp – Ôn thi: từ 02/12/2019-21/12/2019.

2. Học phần thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp:

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (6 TC) gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

3. Thời gian thi:

- Từ: 23/12/2019-18/02/2020.
- *Thi lần 2 (dự kiến): 13/01/2020 – 18/01/2020.*

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên